TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 2338/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1474/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Cẩm H, sinh năm 1978
Địa chỉ: Số nhà X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Trung H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số nhà N, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Danh Thị Cẩm H và ông Nguyễn Trần Trung H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2006 ngày 18 tháng 5 năm 2006 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Danh Thị Cẩm H và ông Nguyễn Trần Trung H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Trung K, sinh ngày 08/9/2004 và Nguyễn Trần Nguyên H, sinh ngày 14/8/2011.

Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Trung K và Nguyễn Trần Nguyên H cho bà Danh Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trần Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Danh Thị Cẩm H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027425 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trả lại cho bà Danh Thị Cẩm H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- UBND phường phường A, Tp.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền